TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2018/DS-ST
Ngày 23.5.2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận** và bà **Lê Thị Nhớ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tráng** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật ông Lô Bằng Giang, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên. Đại diện theo ủy là ông Đào Ngọc T, sinh năm 1997 và ông Trương Ngọc A, sinh năm 1981; Cùng trú tại: 353 đường Nguyễn Tri Pg, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.(Ông Á có mặt, ông T vắng mặt)

* **Bị đơn**: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1961; Trú tại: Số K304/27 đường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/3/2016, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và ông Huỳnh Văn C ký hợp đồng tín dụng số 20160319-500000-1779, theo số hiệu hồ sơ số 0635256 vay số tiền 31.650.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận, ông C có nghĩa vụ mỗi tháng trả 1.617.000đ. Trong quá trình vay, ông C đã thanh toán được 03 lần với số tiền 4.851.000 đồng. Sau ngày 05/8/2016, ông C không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Công ty. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C vẫn không thực hiện. Ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa

án buộc ông Huỳnh Văn C trả số tiền 46.657.908 đồng (trong đó số tiền gốc đến hạn là 27.489.000 đồng và nợ gốc chưa tới hạn là 19.168.908 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể là chỉ yêu cầu ông C trả số nợ gốc đến hạn là 27.489.000 đồng, không yêu cầu trả số nợ chưa đến hạn 19.168.908đ.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải, bị đơn trình bày:

Vào ngày 16/3/2016, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và tôi ký hợp đồng tín dụng số 20160319-500000-1779, theo số hiệu hồ sơ số 0635256 vay số tiền 31.650.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận, mỗi tháng tôi trả 1.617.000đ. Trong quá trình vay, tôi đã thanh toán cho Công ty được 03 lần với số tiền 4.851.000 đồng. Sau ngày 05.8.2016, do điều kiện khó khăn nên tôi không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Công ty.

Nay, Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu tôi trả nợ cho Công ty số tiền trả số tiền 46.657.908 đồng thì tôi đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay tôi mắc phải bệnh hiểm nghèo không lao động được, gia đình có khó khăn, tội chỉ có thể trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đầy đủ thủ tục trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn là ông C phải trả cho nguyên đơn số tiền 27.489.000 đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bị đơn ông Huỳnh Văn C là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận Thanh Khê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn C là bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông C. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông C phải trả số tiền tổng cộng 46.657.908 đồng (trong đó số tiền gốc đến hạn là 27.489.000 đồng và nợ gốc chưa tới hạn là 19.168.908 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền đến hạn là 27.489.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền chưa tới hạn là 19.168.908 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 17/3/2016, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và ông Huỳnh Văn C ký hợp đồng tín dụng số 20160319-500000-1779, theo số hiệu hồ sơ số 0635256 vay số tiền 31.650.000 đồng. Đây là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ.

Theo thỏa thuận, ông C mỗi tháng trả 1.617.000đ. Tuy nhiên, đến nay ông C chỉ thanh toán được 03 lần với số tiền 4.851.000 đồng. Sau ngày 05/8/2016, ông C không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Tính đến nay, ông C còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc đến hạn là 27.489.000 đồng. Tại phiên hòa giải, ông C thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng ông C cho rằng hiện nay mình đang mắc phải bệnh hiểm nghèo không lao động được, gia đình có khó khăn nên chỉ có thể trả công ty tài chính mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng công ty tài chính không đồng ý.

Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chí TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để buộc ông C phải trả số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn là có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông C về việc trả dần số tiền nợ trên, mỗi tháng trả 1.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là:

27.489.000đ x 5% = 1.374.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với Huỳnh Văn C.

* **Xử** : Buộc ông Huỳnh Văn C phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 27.489.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.374.000đ, ông Huỳnh Văn C phải chịu. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 1.166.447 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 7993 ngày 23.01.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đư ợc bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường